

Số: 98 /KH-UBND

Nam Trực, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về Kế hoạch triển khai thực hiện "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Phạm vi thực hiện: Tại 20/20 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

III. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

- Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Trường hợp đối tượng, nội dung hỗ trợ trùng lặp với chương trình, dự án khác có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước thì chỉ lựa chọn thực hiện theo 01 chương trình, dự án; trong đó ưu tiên lựa chọn thực hiện theo chương trình, dự án có định mức hỗ trợ cao hơn.

2. Phương thức hỗ trợ

- Hỗ trợ can thiệp trực tiếp đối tượng phụ nữ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng (cung cấp gói tư vấn dinh dưỡng, đa vi chất, sản phẩm dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng...)

- Hỗ trợ can thiệp trực tiếp trẻ học đường (từ 5 đến dưới 16 tuổi) cải thiện bữa ăn học đường, theo dõi tình trạng dinh dưỡng định kỳ và tư vấn dinh dưỡng,

hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, giáo dục cho trẻ về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng ...

- Hỗ trợ nâng cao nhận thức và hành vi của các đối tượng thông qua việc tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn; tăng cường nguồn lực và phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi

1.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành.

1.2. Cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.3. Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.4. Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp:

- Liều lượng bổ sung:

+ Trẻ < 6 tháng: 10 mg/ngày x 14 ngày.

+ Trẻ ≥ 6 tháng: 20 mg/ngày x 14 ngày.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và Quyết định số 4121/QĐ-BYT, ngày 28/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Tài liệu hướng dẫn xử trí tiêu chảy ở trẻ em.

1.5. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng:

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ.

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có).

+ Kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng.

+ Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Y tế.

+ Các trường tổ chức đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng, lập danh sách, tiếp nhận sản phẩm dinh dưỡng và cấp phát theo đợt. Tổ chức sử dụng sản phẩm dinh dưỡng tại trường, có theo dõi giám sát. Báo cáo theo quy định. Lồng ghép với Chương trình dinh dưỡng học đường do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

1.6. Phát hiện, điều trị và quản lý SDD cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo quy định hiện hành và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT, ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.7. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai.

Số lượng cấp phát: Trẻ em 2 đến dưới 6 tuổi, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tẩy giun 2 lần/năm.

1.8. Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em.

- Số lượng sản phẩm dinh dưỡng: theo nhu cầu thực tế của địa phương.

- Thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật chuẩn bị và ứng phó về dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp và các hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế.

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch ứng phó về dinh dưỡng của tỉnh, huyện sẽ lồng ghép vào trong kế hoạch ứng phó về thiên tai thảm họa của huyện.

- Có kế hoạch sử dụng các trang thiết bị, vật tư, thuốc, sản phẩm dinh dưỡng nếu không có tình huống khẩn cấp xảy ra một cách phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí.

1.9. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, thị trấn.

Thực hiện theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

1.10. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú.

- Thực hiện theo các hướng dẫn chuyên môn hiện hành của ngành y tế và giáo dục.

- Cần tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế, lập kế hoạch, tập huấn cho các cán bộ triển khai dự án về tổ chức bữa ăn học đường, các kiến thức và kỹ năng giáo dục dinh dưỡng học đường, đẩy mạnh chất lượng giáo dục dinh dưỡng chính khóa và các hình thức ngoại khóa phù hợp với điều kiện địa phương. Cán bộ y tế có vai trò tham gia hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động cho các trường học triển khai bữa ăn bán trú và công tác giáo dục dinh dưỡng trong trường học, phối hợp với giáo dục dinh dưỡng tại gia đình. Triển khai các mô hình tạo nguồn thực phẩm tại chỗ ở địa phương thông qua kết hợp với các dự án thành phần khác của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.11. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

- Thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của ngành y tế và giáo dục (Thông tư 23/2017/TT-BYT, ngày 15/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; Tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường học ban hành theo Quyết định 3822/QĐ-BGDĐT, ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật nếu có).

- Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và tập huấn cho cán bộ triển khai dự án về dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý, các kiến thức và kỹ năng cần thiết để triển khai hoạt động. Ngành Y tế tham gia với vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động. Các cơ sở giáo dục tổ chức các hình thức tư vấn phù hợp, lồng ghép với chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và thể lực hợp lý.

1.12. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch.

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế (tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật...)

1.13. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế cấp huyện, xã, thị trấn và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng. Địa phương rà soát lại hiện trạng và thực hiện theo các quy định hiện hành.

1.14. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế xã, thị trấn, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tại các tuyến về hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về nâng cao năng lực cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế xã, thị trấn, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, cán bộ nông nghiệp, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

- Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo dựa trên nhu cầu thực tế, phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo theo phương thức: mời giảng viên tuyến tỉnh/huyện tập huấn cho tuyến xã, thị trấn.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, internet - mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/thôn theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với thực tế địa phương và tính chất nội dung đào tạo.

- Tổ chức các buổi truyền thông tại thôn/xã trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

3. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện

- Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, khảo sát và đánh giá thực hiện Chương trình theo các văn bản hướng dẫn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Trung tâm Y tế huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động dinh dưỡng các xã, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố. Thực hiện giám sát theo kế hoạch hàng năm.

- Lập kế hoạch thu thập các thông tin để khảo sát, đánh giá đầu vào cho các huyện, xã can thiệp vào năm 2022. Hằng năm có khảo sát, đánh giá lại và khảo sát, đánh giá cuối kỳ.

- Theo dõi và báo cáo các chỉ số giám sát quá trình triển khai hoạt động cho Sở Y tế.

- Báo cáo về nguồn vốn được tiếp nhận, huy động các nguồn vốn hợp pháp và sử dụng cho chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Y tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện nội dung “Can thiệp dinh dưỡng” để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Trung tâm Y tế.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai các hoạt động về “Can thiệp dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện huy động mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và UBND huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các hoạt động hoạt động liên quan đến nội dung “Can thiệp dinh dưỡng” để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các khoa phòng liên quan triển khai các hoạt động về nội dung “can thiệp dinh dưỡng” trong lĩnh vực được phân công;

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc tổ chức thực hiện nội dung “can thiệp dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

4. Phòng Tài chính Kế hoạch.

Tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

5. Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn tăng cường thông tin truyền thông về nội dung “Can thiệp dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quản lý, kiểm soát quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

6. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.

Phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc chỉ đạo bố trí nguồn nhân lực, phối hợp với y tế cơ sở để thực hiện Kế hoạch triển khai nội dung “Can thiệp dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và các chương trình tại địa phương.

- Tăng cường công tác xã hội hóa huy động nguồn lực, phối kết hợp liên ngành nhằm thông tin truyền thông vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lí và các mục tiêu dinh dưỡng tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế ;
- Thường trực huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Duật